

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới và ông Trần Văn Nam.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên Đỗ Thanh B, tên gọi khác không; sinh ngày 01/10/1989, tại ĐT, Quảng Ninh. Nơi cư trú thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1964 và bà Phan Thị B, sinh năm 1966; có vợ là Cù Thị L và ba con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 23/8/2021, có mặt.

2/ Họ và tên Bùi Văn T, tên gọi khác không; sinh ngày 29/10/1991, tại ĐT, Quảng Ninh. Nơi cư trú thôn Hoàn M, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; Vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 23/8/2021, có mặt.

3/ Họ và tên Bùi Văn H, tên gọi khác không; sinh ngày 10/11/1993, tại ĐT, Quảng Ninh. Nơi cư trú thôn Đám B, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; Vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 23/8/2021, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1976, trú tại thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Ông Đoàn Văn T sinh năm 1968, trú tại thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021, tổ công tác Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường dân sinh thuộc thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT thì phát hiện hai nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển kiểm soát 15G1-322.43 có biểu hiện nghi vấn về an ninh, trật tự. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, nam thanh niên điều khiển xe khai tên là Bùi Văn T sinh năm 1991, trú tại thôn Hoành M, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, còn nam thanh niên ngồi sau khai tên là Bùi Văn H sinh năm 1993, trú tại thôn Đám B, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ một túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rơi từ lòng bàn tay phải của T xuống mặt đường. Tại chỗ T khai nhận túi nilon bị thu giữ là ma túy đá mua của Đỗ Thanh B sinh năm 1989, trú tại thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh với giá 400.000<sup>d</sup> (Bốn trăm nghìn đồng) để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thanh B sinh năm 1989, trú tại thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B thu giữ tại vị trí trên nền nhà, sát mép cửa ra vào phòng ngủ của B một ví giả da, màu nâu bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (3,5x4)cm chứa chất tinh thể màu trắng; thu trong giỏ nhựa tại phòng ngủ của B một chai nhựa có nắp chai màu trắng đục hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, trong bầu tròn chứa chất cặn màu nâu đen.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Toàn 01 túi nilon kích thước (2x2)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0964.405.383;

- Thu giữ của Hải 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám gắn sim số 0398.286.633; 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 15G1 - 322.43.

- Thu giữ của B 01 (một) điện thoại di động Vsmart gắn hai sim số 0978.756.256 và 0936.820.313; số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); 01 ví giả da, màu nâu; 01 túi nilon kích thước (3,5x4)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); một bộ đồ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có nắp chai được đục hai lỗ có cắm ống hút bằng nhựa và công thủy tinh, bên trong công còn bám dính chất màu nâu (ký hiệu M3).

Tại Bản kết luận giám định số 1623/GĐMT ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Bùi Văn T, Đỗ Thanh B gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng lần lượt là:

+ Ký hiệu M1 khối lượng 0,206g (không phải hai không sáu gam)

+ Ký hiệu M2, M3 có tổng khối lượng 1,672g (một phẩy sáu bảy hai gam)

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T khai nhận:

Sáng ngày 23/8/2021 Toàn nhắn tin rủ Bùi Văn H đến nhà Toàn ăn sáng, sau khi ăn sáng xong, khoảng 08 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã rủ Hải mua ma túy để cùng sử dụng được H đồng ý. T đã mượn điện thoại di động của H gọi điện cho Đỗ Thanh B hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy B đồng ý và hẹn T đến nhà để giao dịch. T mượn xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 15G1-322.43 của H được H đồng ý và bảo đi cùng. T điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực đường tàu, thuộc thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT thì H xuống xe mô tô đứng ngoài đợi còn T điều khiển xe mô tô đi vào nhà B như đã hẹn. Tại đây, T đưa cho B Bằng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và được B bán cho 01 túi nilon bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, T cầm túi nilon ma túy vừa mua được và điều khiển xe mô tô ra đón H đi về nhà T. Đến khoảng 10 giờ (cùng ngày), khi T và H đi về đến khu vực thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra, do hoảng sợ nên xe mô tô bị đổ, dẫn đến túi nilon, bên trong chứa ma túy kích thước (2x2)cm mà Toàn đang cầm trong lòng bàn tay phải rơi xuống đất, ngay vị trí Toàn ngã thì bị phát hiện thu giữ. Lời khai của các bị cáo Đỗ Thanh B và Bùi Văn H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn T.

Quá trình điều tra các bị cáo Đỗ Thanh B, Bùi Văn T và Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra B khai về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, ngày 22/8/2021, B mua của một đối tượng tên là T (không xác định được lai lịch, địa chỉ) ở khu vực cầu DB, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) túi ma túy “dạng đá” với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 23/8/2021 B đã lấy ra một phần để sử dụng, sau khi T gọi điện hỏi mua ma túy, B đã chia và lấy một phần số ma túy ra cho vào 01 (một) túi nilon rồi bán cho T với giá 400.000đ (bốn

trăm nghìn đồng), phần ma túy còn lại B tàng trữ để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-ĐT ngày 03-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh B, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B từ 21 (Hai mươi một) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 45 (Bốn mươi lăm) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021;

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021;

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo phong bì niêm phong số 1623/KLGD, 01 ví giả da màu nâu, thẻ sim số 0398.286.633, thẻ sim số 0936.820.313, thẻ sim số 0978.756.256. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại di động Vsmart, số tiền 400.000<sup>d</sup> (bốn trăm nghìn đồng). Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0964.405.383. Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 15G1-322.43 theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thanh B, Bùi Văn T và Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đã truy tố là đúng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thanh B khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 23/8/2021 phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H và những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2021, tại nhà bị cáo B thuộc thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh Đỗ Thanh B có hành vi bán trái phép 0,206g (không phải hai không sáu gam) Methamphetamine cho Bùi Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã bắt giữ Đỗ Thanh B trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở của Đỗ Thanh B thu giữ 1,672g (một phẩy sáu bảy hai gam) Methamphetamine mục đích để bản thân sử dụng.

Bị cáo Đỗ Thanh B nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Văn T và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, tại đoạn đường dân sinh thuộc thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn T có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,206g (không phải hai không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo T rủ bị cáo Bùi Văn H đi mua ma túy về sử dụng, được bị cáo H đồng ý, sau đó bị cáo H đã cho bị cáo T mượn điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy, cho bị cáo T mượn xe để đi mua ma túy rồi đồng ý ngồi sau xe T chở để cùng đi mua ma túy.

Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

### [3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Đỗ Thanh B có hành vi bán trái phép 0,206g (không phải hai không sáu gam) Methamphetamine cho bị cáo Bùi Văn T và có hành vi tàng trữ 1,672g (một phẩy sáu bảy hai gam) loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,206g (không phải hai không sáu gam) loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có tính độc lập. Hai bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H có sự bàn bạc với nhau, bị cáo T rủ bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng, được bị cáo H đồng ý, số tiền mua ma túy bị cáo T tự nguyện bỏ ra, bị cáo H tích cực hỗ trợ cho bị cáo T mượn điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy, cho bị cáo T mượn xe mô tô để đi mua ma túy và đồng ý cùng đi mua ma túy với T, T là người điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đi mua ma túy về sử dụng, xét thấy đây là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo T là người khởi xướng, có vai trò tích cực hơn bị cáo H nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo Đỗ Thanh B, Bùi Văn T và Bùi Văn H cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân: bị cáo Đỗ Thanh B đã bán trái phép ma túy cho bị cáo Bùi Văn T và tàng trữ trái phép chất ma túy để

sử dụng; Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Thanh B, Bùi Văn T và Bùi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[8] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định theo phong bì niêm phong số 1623/KLGĐ là vật cấm tàng trữ lưu hành, 02 thẻ sim số 0398.286.633, 0978.756.256 liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với thẻ sim số 0936.820.313 và 01 ví giả da màu nâu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám và chiếc điện thoại di động Vsmart các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 400.000<sup>d</sup> (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo B bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung gắn sim số 0964.405.383 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Bùi Văn T;

Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát 15G1-322.43 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Bùi Văn H;

Đối với người đàn ông tên T theo lời khai của bị cáo B là người đã bán ma túy, quá trình điều tra không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2021.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo phong bì niêm phong số 1623/KLGD, 03 thẻ sim số: 0398.286.633; 0978.756.256; 0936.820.313 và 01 ví giả da màu nâu. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại di động Vsmart và số tiền 400.000<sup>d</sup> (bốn trăm nghìn đồng). Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động



Samsung gắn sim số 0964.405.383, trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 15G1-322.43 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 19, ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giao nhận tài sản số: 69/BBGN ngày 28/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT với Kho bạc nhà nước thị xã ĐT).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đỗ Thanh B, Bùi Văn T và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã ĐT;
- CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**